

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:
Piracetam..... 400 mg
Vincamin..... 20 mg
Tá dược vừa đủ..... 1 viên

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.



Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh.

Rx Thuốc kê đơn

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg

WHO - GMP



Hộp 1 túi nhôm x 3 vỉ x 10 viên nang cứng



(Hộp 1 túi nhôm x 3 vỉ x 10 viên)

Mẫu nhãn

Composition: Each hard capsule contains:
Piracetam 400 mg
Vincamine 20 mg
Excipients q.s 1 hard capsule

Specification: In-house

Indications, Administration, Contraindications and other information: Please read carefully the instructions in the leaflet.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE

Storage: Store in a tight container, a dry place, protect from light, at temperature below 30°C

Manufactured:
PHUONG DONG TRADING AND PHARMACEUTICAL COMPANY (LTD)
TS 509, map No.1, Hap Linh industrial group, Hap Linh ward, Bac Ninh province.

Box of 1 Aluminium bag x 3 blisters x 10 hard capsules



WHO - GMP

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamine 20 mg

Rx Prescription drug

SDK (Reg.No):
Số lô SX (Batch No.):
NSX (Mfg.Date):
HD (Exp.Date):

D202230H-1

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg

Thành phần: Mỗi viên nang cứng chứa:
Piracetam..... 400 mg
Vincamin..... 20 mg
Tá dược vừa đủ..... 1 viên

Tiêu chuẩn: TCCS

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.



Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, tỉnh Bắc Ninh.

Rx Thuốc kê đơn

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg

WHO - GMP



Hộp 1 túi nhôm x 6 vỉ x 10 viên nang cứng



(Hộp 1 túi nhôm x 6 vỉ x 10 viên)

Mẫu nhãn

Composition: Each hard capsule contains:
Piracetam 400 mg
Vincamine 20 mg
Excipients q.s 1 hard capsule

Specification: In-house

Indications, Administration, Contraindications and other information: Please read carefully the instructions in the leaflet.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE

Storage: Store in a tight container, a dry place, protect from light, at temperature below 30°C

Manufactured:
PHUONG DONG TRADING AND PHARMACEUTICAL COMPANY (LTD)
TS 509, map No.1, Hạp Lĩnh industrial group, Hạp Lĩnh ward, Bắc Ninh province.

Box of 1 Aluminium bag x 6 blisters x 10 hard capsules



WHO - GMP

PITAMDAMI
Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg

Rx Prescription drug

SDK (Reg.No):
Số lô SX (Batch No.):
NSX (Mfg.Date):
HD (Exp.Date):

D202230H-1

Mẫu nhãn vỉ 10 viên



(Số lô sản xuất, Hạn dùng in chìm trên mép vỉ)

TUI NHOM PITAMDAMI

SĐK:



Chu vi liên tục 200mm
Dài túi 205mm

	TÊN SẢN PHẨM		CHỮ KÝ KHÁCH HÀNG	
	XY-HN 56534			
SỐ MÀU 02	Ngang: *** mm		VẬT LIÊU IN	
	Chu vi: *** mm		trans (Màu màng)	
K	NV. thiết kế		Kích thước Emark	
	T-TRANG		0*0	
Z	13/01/2024		PHƯƠNG THỨC IN	
	(số lần sửa)		<input type="checkbox"/> Trong <input type="checkbox"/> Ngoài	

Chú ý: Trước khi ký xác nhận xin vui lòng kiểm tra cẩn thận tất cả các chi tiết (màu sắc, bố cục, nội dung, kích thước, mã vạch...)
Vì bất kỳ lỗi, nội dung không chính xác sau khi sản xuất chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm

Trụ sở: 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
 Văn phòng: 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
 Tel: 028 3541 1111 | Email: info@xin-yuan.com.vn

Rú: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.



PITAMDAMI
(Piracetam 400 mg, vincamin 20 mg)

Để xem thêm tài liệu về thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nang cứng:
Thành phần hoạt chất: piracetam 400 mg, vincamin 20 mg.
Thành phần tá dược: tinh bột ngô, magnesium stearat, sac, vô nang rỗng số 0.

2. DẠNG BAO CHẾ

Viên nang cứng

Mô tả: Viên nang cứng số 0, bên trong chứa bột thuốc màu trắng.

3. CHỈ ĐỊNH

- Điều trị triệu chứng chóng mặt.
- Điều trị một số triệu chứng của sự suy giảm nhận thức ở người cao tuổi (suy giảm sự tập trung, suy giảm trí nhớ, ...).
- Điều trị bổ sung để khắc phục các triệu chứng suy giảm nhận thức bệnh lý và các bệnh thần kinh mãn tính khác ở người già (như Alzheimer và các rối loạn tâm thần khác).

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

- Cách dùng: Uống sau khi ăn.
 - Liều dùng: 1 viên lần x 3 lần/ngày.
- 5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH**
- Mẫn cảm với piracetam, vincamin hoặc bất cứ tá dược nào của thuốc.
 - Suy thận hoặc suy gan nặng.
 - Huyết áp cao nặng.
 - Tăng áp lực nội sọ.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thận trọng khi sử dụng thuốc trên người có bệnh lý về gan hoặc thận (suy gan hoặc suy thận), trong trường hợp này bác sĩ có thể giảm liều.

Thận trọng trên bệnh nhân huyết áp cao, suy tim (bơm máu không đủ), bệnh động mạch vành, có nguy cơ hoặc đã bị đau tim.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Không có dữ liệu về sử dụng kết hợp piracetam và vincamin trên phụ nữ mang thai. Vì vậy, nên ngừng cho con bú trong khi điều trị này cho phụ nữ có thai.
Thời kỳ mang thai:
Không có dữ liệu liên quan đến sự bài tiết piracetam, vincamin vào sữa mẹ. Vì vậy, nên ngừng cho con bú trong khi điều trị bằng PITAMDAMI.

8. ANH HƯNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không lái xe hoặc vận hành máy móc trong những ngày đầu tiên dùng thuốc vì PITAMDAMI có thể gây ra một vài ảnh hưởng nhẹ lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

- PITAMDAMI có thể làm tăng tác dụng của thuốc hạ huyết áp và những thuốc làm giảm nhịp tim, như thuốc chẹn beta và digitalis.
- Sử dụng đồng thời piracetam và thuốc chống đông đường uống có thể làm tăng thời gian prothrombin.
- PITAMDAMI có thể làm tăng hoặc giảm tác dụng của một số thuốc chống động kinh và barbiturat.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

- Không rõ tần suất (chưa xác định được tần suất từ các dữ liệu sẵn có):*
 - Ngủ nhiều không có lý do, mất ngủ, buồn ngủ, bồn chồn, run rẩy, chóng mặt.
 - Bối loàn tiêu hóa: đầy hơi, buồn nôn, đau bụng, đau dạ dày.
 - Bối loàn mạch máu: hạ huyết áp.
 - Bối loàn da và mô dưới da: phát ban.
 - Bối loàn thần và tế bào: khó tiêu.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.*

11. QUẢ LỢI VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Thuốc có báo cáo và nghiên cứu về việc xử trí quá liều của piracetam và vincamin. Các triệu chứng hay gặp khi quá liều thuốc: yếu cơ, hưng phấn, lo lắng hoặc mất ngủ.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ HỌC

Không được lý: Thuốc giảm mạch ngoại vi khác

Mỹ ITC: C04AX

Cơ chế tác dụng:

Mỗi dù cơ chế hoạt động của vincamin chưa được làm rõ hoàn toàn, nhưng có vẻ như vincamin gây ra tác dụng giãn mạch bằng cách tăng lưu lượng máu và vì tuần hoàn não, từ đó cải thiện việc chuyển hóa của não.

Piracetam là dẫn xuất vòng của acid gamma amino-butyríc (GABA), được coi là một chất có tác dụng cải thiện chuyển hóa của vỏ não, làm tăng đáng kể cường độ hoạt động của tế bào thần kinh và cũng có tác dụng kháng của tế bào thần kinh oxy. Cơ chế hoạt động liên quan đến việc kích hoạt dòng chảy của năng lượng, có khả năng làm tăng tổng hợp ATP, tạo điều kiện cho các hoạt động thần kinh.

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Vincamin:

Hấp thu: Vincamin được hấp thu nhanh chóng và đạt nồng độ tối đa trong máu sau 2 giờ.

Chuyển hóa và thải trừ: Vincamin được thải trừ qua thận.

Thời gian bán hủy là 3 giờ.

Piracetam:

Hấp thu:

Piracetam được dùng đường uống được hấp thu nhanh chóng và hầu như hoàn toàn ở ống tiêu hóa. Khả dụng sinh học gần 100%. Nồng độ đỉnh trong huyết tương (40 - 60mcg/ml) xuất hiện 30 phút sau khi uống một liều 2g. Nồng độ đỉnh trong dịch não tủy đạt được sau khi uống thuốc 2 - 8 giờ. Hấp thu thuốc không thay đổi khi đói hay sau bữa ăn.

Phân bố:

The tích phân bố khoảng 0,6litr/kg. Piracetam ngấm vào tất cả các mô và có thể qua hàng rào máu - não, não - thai và cả các màng trong thính giác. Thuốc có nồng độ cao ở võ não, thùy trán, thùy đỉnh và thùy chẩm, tiểu não và các nhân vùng đáy. Nửa đời trong huyết tương là 4 - 5 giờ; nửa đời trong dịch não tủy khoảng 6 - 8 giờ.

Chuyển hóa và thải trừ:

Piracetam không gắn vào các protein huyết tương và được đào thải qua thận dưới dạng nguyên vẹn. Hệ số thanh thải piracetam của thận ở người bình thường là 86 ml/phút. 30 giờ sau khi uống, hơn 95% thuốc được thải theo nước tiểu. Nếu bị suy thận thì nửa đời thải trừ tăng lên: Ở người bệnh bị suy thận hoàn toàn và không lọc được thì thời gian này là 48 - 50 giờ.

14. QUY CÁCH DÙNG GÓI

Hộp 1 túi nhôm x 03 vi nhòm-PVC x 10 viên nang cứng, kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Hộp 1 túi nhôm x 06 vi nhòm-PVC x 10 viên nang cứng, kèm tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

16. HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn cơ sở.

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TINH H)

Địa chỉ: TS 509, tổ bán số 01, cụm CN Hạp Lanh, phường Hạp Lanh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.